**Mẫu 3A-HDKĐ.ĐG 2022**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022*

**PHIẾU PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

 *(Kèm theo Hướng dẫn số -HD/ĐUK, ngày /11/2022 của BTV Đảng ủy Khối)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tiêu chí** |  **Điểm chuẩn** | **Cơ sở tự chấm** | **Tổ thẩm định** |
| **I** | **Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị** | **58** |  |  |
| **1** | **Công tác chính trị tư tưởng** | **19** |  |  |
| 1.1 | Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chỉ Minh cho cán bộ, đảng viên. | ***3*** |  |  |
| - | Trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức hoạt động nhân các ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm trong năm.  | *1* |  |  |
| *-* | Đưa nội dung đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng ở chi, đảng bộ; cụ thể vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ, chi bộ. | *1* |  |  |
| *-* | Việc tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên liên tục và có hệ thống bằng nhiều hình thức; cụ thể vào nghị quyết của cấp ủy và nội dung sinh hoạt thường xuyên của chi bộ, cơ quan, đoàn thể. | *1* |  |  |
| 1.2 | Việc quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | ***6*** |  |  |
| ***-*** | Kết quả việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn ở cơ quan, đơn vị *(theo Kế hoạch của Đảng ủy Khối).* | *2* |  |  |
|  | *+ Kết quả học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời, có chất lượng* | *1* |  |  |
|  | *+ Cán bộ, đảng viên viết thu hoạch đầy đủ, chất lượng, đúng thời gian, không sao chép giống nhau* | *1* |  |  |
| *-* | Xây dựng chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết theo Kế hoạch của Đảng ủy Khối và triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch đã đề. | 2 |  |  |
| *-* | Sơ, tổng kết đầy đủ theo kế hoạch việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng  | 1 |  |  |
| *-* | Kip thời thông tin thời sự và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; thực hiện tốt việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng. | 1 |  |  |
| 1.3 | Đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | ***8*** |  |  |
| **STT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm chuẩn** | **Cơ sở tự chấm** | **Tổ thẩm định** |
| *-* | Triển khai thực hiện việc cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên ở đảng bộ, chi bộ;  | 1 |  |  |
| - | 100% cán bộ, đảng viên viết cam kết và thực hiện tốt cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu năm 2022,1. | 1 |  |  |
| *-* | Lãnh đạo tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện NQTW 4 khóa XII, khóa XIII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. | 1 |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - | Kết quả học tập, quán triệt chuyên đề năm 2022 về *“học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*”; tổ chức tốt việc sinh hoạt chuyên đề năm 2022 tại chi bộ, cơ quan *(chấm 1 trong 3 mức sau).* | 2 |  |  |
|  | *+ Học tập, quán triệt và tổ chức sinh hoạt chuyên đề đầy đủ* | *2* |  |  |
|  | *+ Thiếu một trong hai nội dung* | *1* |  |  |
|  | *+ không học tập, quán triệt và tổ chức sinh hoạt chuyên đề* | *0* |  |  |
| - | Định kỳ (6 tháng, năm) đánh giá kết quả và biếu dương các tập thế, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | 1 |  |  |
| - | Ngăn ngừa, đấu tranh có hiệu quả với những hành vi nói, viết, làm trái với quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. | 1 |  |  |
| - | Việc xây dựng và thực hiện các tiêu chí về chuấn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị. | 1 |  |  |
| 1.4 | Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. | ***1*** |  |  |
| 1.5 | Thực hiện tốt việc nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng về những vấn đề mới nảy sinh, phức tạp, nhạy cảm và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. | ***1*** |  |  |
| **2** | **Công tác tổ chức, cán bộ và Xây dựng đảng bộ, chi bộ** | **19** |  |  |
| 2.1 | Công tác tổ chức, cán bộ | ***2*** |  |  |
| *-* | *Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm; Công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động cán bộ theo quy định.* | *1* |  |  |
| *-* | *Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, đảng viên; việc kê khai tài sản theo quy định.* | *1* |  |  |
| 2.2 | Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ | ***1*** |  |  |
| 2.3 | Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc tự phê bình và phê bình; Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp uỷ gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ. | ***5*** |  |  |
| - | Sinh hoạt đảng uỷ (chi uỷ); chi bộ đủ kỳ, đúng quy định, đúng thời gian *(chấm 1 trong 3 mức sau).* | 2 |  |  |
|  | *+ Sinh hoạt đủ kỳ, đúng quy định, đúng thời gian* | *2* |  |  |
| **STT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm chuẩn** | **Cơ sở tự chấm** | **Tổ thẩm định** |
|  | *+ Sinh hoạt chưa đủ kỳ, chưa đúng quy định, chưa đúng thời gian* | *1* |  |  |
|  | *+ Sinh hoạt thiếu từ 3 kỳ trở lên* | *0* |  |  |
| ***-*** | Định kỳ hàng tháng ban hành nghị quyết lãnh đạo đảng bộ, chi bộ hoạt động | 1 |  |  |
| ***-*** | Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Đảng. | 1 |  |  |
| ***-*** | Tổ chức sinh hoạt chuyên đề đầy đủ theo quy định *(sinh hoạt 04 kỳ/năm; mỗi kỳ sinh hoạt chấm 0,25đ)* | 1 |  |  |
| 2.4 | Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. | ***2*** |  |  |
| *-* | Việc ban hành và thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối họp giữa cấp ủy với chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội; xác định trách nhiệm tập thể và cá nhân trong lãnh đạo, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. | 1 |  |  |
| *-* | Kết quả đánh giá hàng tháng, năm (kể cả các chi bộ trực thuộc) được đánh giá sinh hoạt đạt chất lượng theo quy định số 38- QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). | 1 |  |  |
| 2.5 | Việc xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ. | ***5*** |  |  |
| - | Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ trực thuộc;  | 0,5 |  |  |
| - | Thực hiện việc rà soát, bổ sung cấp ủy nhiệm kỳ 2020- 2025, báo cáo cấp trên theo quy định; kịp thời kiện toàn cấp ủy. | 1 |  |  |
| - | Thực hiện tốt công tác văn phòng cấp ủy: | 3 |  |  |
|  | *+ Quản lý, sử dụng tài chính đảng đúng quy định; báo cáo đầy đủ, kịp thời chế độ thu, nộp đảng phí* | *1* |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *+ Hệ thống sổ ghi biên bản sinh hoạt cấp ủy, chi bộ sạch sẽ, rõ ràng, phản ánh đầy đủ thông tin; lưu trữ hồ sơ, tài liệu đầy đủ, khoa học.* | *1* |  |  |
|  | *+ Xây dựng nghị quyết, chương trình công tác năm đầy đủ; Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất.* | *1* |  |  |
| *-* | Tham gia các cuộc họp, hội nghị do Đảng ủy Khối tổ chức đầy đủ, đúng thành phần | 0,5 |  |  |
| 2.6 | Công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và Giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú. | ***0,5*** |  |  |
| 2.7 | Kết quả củng cố tổ chức đảng yếu kém, giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.  | ***0,5*** |  |  |
| 2.8 | Kết nạp đảng viên mới *(chấm 1 trong 4 mức sau).* | ***3*** |  |  |
|  | *+ Thực hiện đạt 100% chỉ tiêu (kể cả các chi, đảng bộ chưa được giao chỉ tiêu kết nạp đảng)* | 3 |  |  |
|  | *+ Thực hiện từ 50% chỉ tiêu trở lên và đã có hồ sơ đủ số lượng theo chỉ tiêu được giao tại ĐUK* | 2 |  |  |
| **STT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm chuẩn** | **Cơ sở tự chấm** | **Tổ thẩm định** |
|  |  *+ Thực hiện dưới 50% chỉ tiêu hoặc đã có đủ hồ sơ đề nghị tại ĐUK* | 1 |  |  |
|  | *+ Chưa thực hiện* | 0 |  |  |
| **3** | **Lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị-xã hội** | **10** |  |  |
| 3.1 | Lãnh đạo xây dựng cơ quan và các đoàn thể vững mạnh. | ***2*** |  |  |
| 3.2 | Không để xảy ra tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà đối với nhân dân. | ***1*** |  |  |
| 3.3 | Thực hiện việc cấp uỷ đảng, chính quyền tiếp thu ý kiến góp ý của các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dụng Đảng, xây dựng chính quyền.  | ***1*** |  |  |
| 3.4 | Thực hiện tốt kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với hoạt động của chính quyền, đoàn thể. | ***1*** |  |  |
| 3.5 | Xây dựng quy chế làm việc giữa tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị- xã hội; Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa. | ***1*** |  |  |
| 3.6 | Thực hiện tốt Chỉ thị 57-CT/TU ngày 04/9/2016 của Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Sơ, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 57-CT/TU theo Kế hoạch của Tỉnh ủy. | ***2*** |  |  |
| - | *Thực hiện tốt Chỉ thị 57-CT/TU ngày 04/9/2016 của Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.*  | *1* |  |  |
| - | *Sơ, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 57-CT/TU theo Kế hoạch của Tỉnh ủy.* | *1* |  |  |
| 3.7 | Thực hiện tốt công tác dân vận, dân vận chính quyền; và xây dựng mô hình dân vận khéo tại cơ quan, đơn vị. | ***1*** |  |  |
| 3.8 | Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho CB, ĐV, CC, VC | ***1*** |  |  |
| **4** | **Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng** | **10** |  |  |
| 4.1 | Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT Đảng ủy trong năm *(chấm 1 trong 3 mức sau).* | ***2*** |  |  |
|  | *+ Xây dựng đầy đủ dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, UBKT Đảng ủy trong năm* | *2* |  |  |
|  | *+ Xây dựng chương trình chưa đầy đủ (thiếu của cấp ủy hoặc UBKT)* | *1* |  |  |
|  | *+ Không xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát* | *0* |  |  |
| 4.2 | Thực hiện tốt chương trình công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ *(chấm 1 trong 4 mức sau).* | ***3*** |  |  |
|  | *+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy trình* | *3* |  |  |
|  | *+ Thực hiện chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy trình* | *2* |  |  |
|  | *+ Thực hiện chưa đầy đủ và chưa đúng quy trình* | *1* |  |  |
|  | *+ Không thực hiện* | *0* |  |  |
| **STT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm chuẩn** | **Cơ sở tự chấm** | **Tổ thẩm định** |
| 4.3 | Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo (hoặc không có đơn thư khiếu nại, tố cáo). | ***1*** |  |  |
| 4.4 | Thực hiện đầy đủ báo cáo công tác kiểm tra, giám sát theo quy định (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm) *(chấm 1 trong 3 mức sau).* | ***2*** |  |  |
|  | *+ Thực hiện đầy đủ* | *2* |  |  |
|  | *+ Thực hiện chưa đầy đủ* | *1* |  |  |
|  | *+ Không thực hiện* | *0* |  |  |
| 4.5 | Công tác lưu trữ hồ sơ kiểm tra, giám sát đúng quy định | ***1*** |  |  |
| 4.6 |  Thực hiện tốt công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Xây dựng kế hoạch, báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, năm) | ***1*** |  |  |
| **II** | **Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm** | **33** |  |  |
| **1** | **Cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác** | **4** |  |  |
| 1.1 | Thực hiện tốt việc cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tháng, quý, 6 tháng, năm. | ***2*** |  |  |
| 1.2 | Thực hiện tốt việc phối hợp phòng, ban trong thực hiện nhiệm vụ. | ***2*** |  |  |
| **2** | **Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị** | **23** |  |  |
| 2.1 | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng tham mưu, nghiên cứu; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác. | ***2*** |  |  |
| 2.2 | Cải tiến phong cách, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác | ***2*** |  |  |
| 2.3 | Giữ vững an ninh, trật tự an toàn trong cơ quan; đảm bảo các quy định về phòng cháy, chữa cháy, không để xảy ra cháy nổ; bảo vệ tài sản cơ quan, đơn vị. | ***1,5*** |  |  |
| 2.4 | Lãnh đạo cơ quan xây dựng lực lượng tự vệ; thực hiện tốt Luật dân quân tự vệ, Luật nghĩa vụ quân sự; tham gia đầy đủ công tác huấn luyện tự vệ hàng năm | ***1*** |  |  |
| 2.5 | Lãnh đạo tốt việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và người lao động *(chấm 1 trong 2 mức sau)* | ***2*** |  |  |
|  | *+ Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị* | *2* |  |  |
|  | *+ Chưa xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị* | *0* |  |  |
| 2.6 | Không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong cơ quan, đơn vị. | ***2*** |  |  |
| 2.7 | Đề ra được các biện pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ lợi ích chính đáng cho cán bộ, công chức, viên chức | ***1*** |  |  |
| 2.8 | Lãnh đạo thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác thi đua, khen thưởng; ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản lý và hoạt động của cơ quan, đơn vị. | ***2*** |  |  |
| 2.9 | Có giải pháp phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề xuất và kiến nghị của cán bộ công chức trong thực hiện nhiệm vụ. | ***1*** |  |  |
| 2.10 | Làm tốt công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị. | ***1,5*** |  |  |
| 2.11 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ đột xuất khác trong năm *(chấm 1 trong 4 mức sau)* | ***7*** |  |  |
|  | *+ Đạt và vượt 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ* | *7* |  |  |
|  | *+ Hoàn thành 85% chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên* | *5* |  |  |
|  | *+ Hoàn thành từ 65% chỉ tiêu, nhiệm vụ trở lên* | *4* |  |  |
|  | *+ Hoàn thành dưới 65% chỉ tiêu, nhiệm vụ*  | *3* |  |  |
| **3** | **Kết quả đánh giá xếp loại chính quyền và các tổ chức đoàn thể** | **6** |  |  |
| 3.1 | Kết quả xếp loại cơ quan, đơn vị (chấm 1 trong 4 mức)(Xuất sắc: 3; Hoàn thành tốt: 2; Hoàn thành: 1; Không hoàn thành: 0) | ***3*** |  |  |
| 3.2 | Kết quả xếp loại các tổ chức đoàn thể: *(chấm 1 trong 4 mức sau)* | ***3*** |  |  |
|  | *+ Các tổ chức đoàn thể đều đạt mức cao nhất* | *3* |  |  |
|  | *+ Có 01 trong các tổ chức đoàn thể đạt mức thứ hai*  | *2* |  |  |
|  | *+ Có 01 trong các tổ chức đoàn thể đạt mức thứ ba* | *1* |  |  |
|  | *+ Có tổ chức đoàn thể ở mức thấp nhất* | *0* |  |  |
| **III** | **Kết quả khắc phục nhũng hạn chế, yếu kém đã chỉ ra trong năm trước** | **5** |  |  |
| 1 | Việc xây dựng, chương trình, kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém; | ***2*** |  |  |
| 2 | Thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát kịp thời đôn đốc, khắc phục những hạn chế yếu kém đã được chỉ ra | ***1*** |  |  |
| 3 | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã chỉ ra *(chấm 1 trong 4 mức sau).* | ***2*** |  |  |
|  | *+ Đạt 100%* | *2* |  |  |
|  | *+ Từ 85% trở lên* | *1,5* |  |  |
|  | *+ Từ 65% trở lên* | *1* |  |  |
|  | *+ Dưới 65%* | *0,5* |  |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | **96** |  |  |

**IV- PHẦN ĐIỂM CỘNG:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm cộng** | **Cơ sở tự chấm** | **Tổ thẩm định** |
| 1 | Kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu | **+ 2,5** |  |  |
| 2 | Có sáng kiến, đề tài, giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị được Hội đồng sáng kiến của tỉnh và tương đương công nhận (tính năm 2021) | **+ 1,5** |  |  |
|  | **Tổng điểm cộng** | **+4** |  |  |

 **Tổng điểm: ……………………..**

**Một số lưu ý khi đánh giá, xếp loại:**

**\* Về cơ sở để đánh giá:** Cấp ủy phải chứng minh bằng văn bản hoặc sổ ghi biên bản sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, các tổ chức đoàn thể… về việc thực hiện các nội dung nêu trên thì được chấm điểm, nếu không có cơ sở thì không chấm điểm.

**\* Về cách chấm điểm:**

- Đối với các nội dung không lượng hóa được thì chấm điểm như sau:

+ Nếu thực hiện tốt, đầy đủ, kịp thời thì chấm điểm tối đa,

+ Nếu thực hiện không tốt, chậm hoặc không thực hiện thì tùy mức độ sẽ trừ từ 0,25 điểm đến hết điểm.

- Đối với các nội dung lượng hóa được thì chấm theo thang bảng điểm.

**\* Về cách xếp loại:** Sau khi chấm điểm, tiến hành xếp loại theo 4 cấp độ, cụ thể như sau:

***- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đạt từ 90 điểm trở lên và từng nội dung phải đạt 90% tổng số điểm, cụ thể::***

 ***+ Phần I đạt từ 52.2/58 điểm trở lên.***

 ***+ Phần II đạt từ 29,7/33 điểm trở lên.***

 ***+ Phần III đạt từ 4.5/5 điểm trở lên.***

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm,

- Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm,

- Không hoàn thành nhiệm vụ: dưới 50 điểm.

**Nhận xét chung:** ………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

**Đề nghị xếp loại mức chất lượng**: …………………………………………….

(“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi nhận:- Đảng ủy Khối,- Lưu chi, đảng bộ cơ sở. |  | **T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)**BÍ THƯ *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |